TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HSST
Ngày 21-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Mỹ Hạnh – Hiệu phó Trường THPT Trần Nguyên Hãn, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Lê Văn Khoe – Cán bộ hưu trí Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trương Thị Lan Anh – Kiểm sát viên; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Xuân L – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2025/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn B, sinh ngày 05-12-2006 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số B B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L1 và bà Trần Thị Mỹ N; Tiền án-Tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 26-02-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Đang chấp hành án phạt tù của bản án từ ngày 02-05-2025 tại Trại giam S, Cục C1, Bộ C2. Đã trích xuất về Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

2. Trần Minh H, sinh ngày 26-04-2004 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số A B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Phòng trọ tại số C T, phường V, Thành phố Hồ

Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị Kim C; Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 16 tháng 07 năm 2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo B: Luật sư Tạ Thị T – Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị Tuyết B1, sinh ngày 04-08-2009 (Giấy khai sinh) - Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị B2, sinh năm 1964 – Cùng địa chỉ: Số C T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Hồ Thị H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3 Thành phố H (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1973 - Địa chỉ: Số B B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Tấn B quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với Nguyễn Thị Tuyết B1. Trong quá trình quen biết, B nhiều lần quan hệ tình dục với cháu B1. Đến khoảng tháng 02 năm 2023, khi B1 phát hiện có thai thì cả hai không quan hệ tình dục nữa. Ngày 26-10-2023, B1 sinh con tại Bệnh viện V. Sau khi sinh con, đến khoảng tháng 01 năm 2025, B1 tiếp tục quen biết và có quan hệ tình dục với Trần Minh H. Hành vi thực hiện cụ thể như sau:

Hành vi của Nguyễn Tấn B: Vào khoảng tháng 03 năm 2022, Nguyễn Tấn B đi chơi tại khu vực Nhà thờ B4 thuộc phường V, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp quen biết với Nguyễn Thị Tuyết B1 và Phạm Thị Ngọc T1 (Sinh năm 2007, trú tại 4 T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào một ngày khoảng từ 02 đến 03 tháng sau khi quen nhau (khoảng tháng 5 hoặc tháng 6 năm 2022), B cùng B1 và B3, T2 (không xác định được nhân thân) đến nhà T1 chơi. Sau đó, B và B1 đi vào phòng ngủ của T1 để quan hệ tình dục với nhau. Cả hai cởi quần áo, nằm ôm nhau rồi B đưa dương vật vào âm đạo của B1, quan hệ khoảng 05 phút sau thì B xuất tinh vào trong âm đạo của B1. Sau khi quan hệ tình dục xong, B và B1 mặc quần áo, đi ra ngoài nói chuyện với T1. Đến khoảng 16 – 17 giờ cùng ngày, B chở B1 về phòng trọ của B1.

Sau lần đầu quan hệ tình dục, B tiếp tục quan hệ tình dục nhiều lần với B1 tại các địa điểm khác nhau, gồm: Nhà nghỉ T3 tại địa chỉ H - H P, phường V,

Thành phố Hồ Chí Minh; tại phòng trọ của B1 ở địa chỉ C T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh; tại nhà B ở địa chỉ B B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 2 năm 2023, B1 phát hiện có thai nên báo cho B biết. B không quan hệ tình dục với B1 nữa mà chỉ đưa B1 đi chơi và ăn uống. Ngày 26-10-2023, B1 sinh con trai tại Bệnh viện V, đặt tên Nguyễn Hoàng Khánh A.

Hành vi của Trần Minh H: Từ khoảng tháng 1 năm 2025, H quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với Nguyễn Thị Tuyết B1. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20-01-2025, H đi xe máy đến phòng trọ của B1 chơi. Khi cả hai đang nằm trên nệm, H nói muốn quan hệ tình dục, B1 đồng ý. Cả hai cởi hết quần áo, nằm ôm hôn nhau rồi quan hệ tình dục. H đưa dương vật vào âm đạo của B1 quan hệ được một lúc thì H rút dương vật ra, xuất tinh lên vùng bụng của B1. Sau lần quan hệ tình dục này, H nhiều lần quan hệ tình dục với B1 tại phòng trọ của B1. Đến ngày 28-01-2025, H chuyển đến sinh sống cùng B1 tại phòng trọ và tiếp tục quan hệ tình dục.

Ngày 07-03-2025, bà Võ Thị B2 (bà nội của B1) đến Công an phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) tố giác hành vi của Nguyễn Tấn B và Trần Minh H.

- Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 67/KLTDTE-PYBRVT ngày 10-03-2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh B (nay là Trung tâm pháp y Thành phố H) kết luận:

"Không có sây sát da hay bầm tụ máu trên cơ thể và vùng bẹn đùi hai bên. Màng trinh rách cũ ở vị trí 07 giờ.

Không có tinh trùng trong dịch âm đạo.

Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể".

- Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 1825/KLGĐĐT-C09B ngày 15/05/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Qua quá trình khám giám định lâm sàng và cận lâm sàng, xác định thời điểm giám định Nguyễn Thị Tuyết B1 có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm".

- Bản Kết luận giám định gen (ADN) số: 1192/KL-KTHS ngày 07-05-2025 đối với mẫu tóc của Nguyễn Thị Tuyết B1, Nguyễn Tấn B và con của Nguyễn Thị Tuyết B1 (hiện chưa đăng ký khai sinh, tự đặt tên là Nguyễn Hoàng Khánh A) của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Chị Nguyễn Thị Tuyết B1 (ký hiệu Mẫu A) và cháu Nguyễn Hoàng Khánh A (ký hiệu Mẫu B) có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Anh Nguyễn Tấn B (ký hiệu mẫu C) và cháu Nguyễn Hoàng Khánh A (ký hiệu mẫu B) có quan hệ huyết thống cha – con".

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tấn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, khai cả hai quan hệ tình dục trên cơ sở tình cảm nam nữ, không ép buộc hay dùng vũ lực.

Đối chiếu Kết luận giám định độ tuổi của B1 (thời điểm giám định ngày 15-05-2025, B1 có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm) với quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/20-18/TTLT- VKSNDTC-TANDTC-BCA-BLĐTBXH ngày 21-12-2018, xác định tại thời điểm giám định độ tuổi của B1 là 15 năm 06 tháng (tương ứng với ngày sinh khoảng ngày 15-11-2009). Do đó, có căn cứ xác định thời điểm B và B1 quan hệ tình dục lần đầu (khoảng tháng 05 đến tháng 06/2022) thì B1 có độ tuổi khoảng 12 năm 05 tháng tuổi đến 12 năm 06 tháng tuổi, dưới 13 tuổi); B có độ tuổi 15 năm 04 tháng 26 ngày tuổi. Các lần B quan hệ tình dục với B1 tiếp theo cho đến khoảng tháng 12 năm 2022 (khi B1 dưới 13 tuổi) thì B vẫn dưới 16 tuổi. Hành vi của B đã cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tính từ thời điểm B1 đủ 13 tuổi (khoảng tháng 1-2023) đến ngày sinh con (ngày 26-10-2023) là 10 tháng 26 ngày. Đối chiếu lời khai của Nguyễn Tấn B, lời khai cháu B1 và kết luận giám định Gen (AND) có cơ sở xác định việc B quan hệ tình dục dẫn đến B1 mang thai vào khoảng tháng 1 đến tháng 2 năm 2023. Thời điểm tháng 1 năm 2023 B1 đã trên 13 tuổi, B dưới 18 tuổi. Do đó, hành vi B thực hiện trong khoảng thời gian này không cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự.

Trần Minh H khai nhận cả hai quen biết và có quan hệ tình cảm, việc quan hệ tình dục là tự nguyện, không ép buộc hay dùng vũ lực. Kể từ thời điểm H quan hệ tình dục với cháu B1 lần đầu ngày 20-01-2025 cho đến trước ngày 07-03-2025 thì H đã đủ 18 tuổi, còn B1 dưới 16 tuổi. Do đó, hành vi H thực hiện đã cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 224/CT-VKS-P2 ngày 27-11-2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Tấn B về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự; truy tố Trần Minh H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Phân công Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Nguyễn Tấn B thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", hành vi bị cáo Trần Minh H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 4 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024; xử phạt bị cáo B mức án từ 06 năm đến 07 năm tù; đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo B.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo H mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, trình độ phát triển về thể chất, tinh thần chưa hoàn thiện, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu bồi thường; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo B đồng ý nội dung bào chữa của người bào chữa; các bị cáo không bổ sung ý kiến gì tự bào chữa về hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi":

Tại phiên tòa bị cáo B xác định trong khoảng thời gian từ tháng 05-2022 đến tháng 12-2022, bị cáo B đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại Nguyễn Thị Tuyết B1 (sinh ngày 04-08-2009) tại các địa điểm: Nhà số D T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nhà nghỉ T3 tại H - H19 P, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); Phòng trọ tại C T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở của B tại số B B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo B tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai bị hại, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Căn cứ Giấy khai sinh của bị cáo B xác định bị cáo sinh ngày 05-12-2006, đến ngày 05-12-2022 bị cáo đủ 16 tuổi. Căn cứ Giấy khai sinh của bị hại Nguyễn Thị Tuyết B1 xác định bị hại sinh ngày 04-08-2009, đến ngày 04-08-2022 bị hại đủ 13 tuổi. Do thời điểm đăng ký khai sinh của bị cáo và bị hại đều quá hạn, nhằm đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của cả bị cáo và bị hại nên Cơ quan điều tra thực hiện giám định độ tuổi. Kết luận giám định độ tuổi của bị cáo và bị hại đều phù hợp với ngày sinh của bị cáo và bị hại đã đăng ký tại Giấy khai sinh, nên xác định ngày sinh của bị cáo và bị hại tại Giấy khai sinh có căn cứ chính xác để xác định tuổi theo quy định pháp luật.

Xét bị hại sinh ngày 04-08-2009, đến tháng 05-2022 (thời điểm bị cáo B phạm tội lần đầu với bị hại) thì bị hại dưới 13 tuổi. Xét bị cáo B sinh ngày 05-12-2006, tính đến đến tháng 05-2022 thì bị cáo 15 tuổi 07 tháng. Mặc dù bị hại tự nguyện cho bị cáo quan hệ tình dục nhưng do trong khoảng thời gian từ tháng 05-2022 đến ngày 03-08-2022 bị hại dưới 13 tuổi. Vì vậy, xác định thời điểm bị cáo B nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với bị hại trong khoảng thời gian này, bị cáo B đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Hành vi bị cáo B thực hiện với bị hại Nguyễn Thị Tuyết B1 đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt: phạm tội hai lần trở lên.

Xét bị cáo B còn nhiều lần quan hệ tình dục với Nguyễn Thị Tuyết B1 trong khoảng thời gian từ tháng 01-2023 đến tháng 02-2023 làm cháu B1 mang thai và sinh con ngày 26-10-2023, đặt tên Nguyễn Hoàng Khánh A. Căn cứ Bản Kết luận giám định gen đã kết luận: Nguyễn Tấn B và cháu Nguyễn Hoàng Khánh A có quan hệ huyết thống cha – con. Thời điểm tháng 01-2023, B1 đã trên 13 tuổi, B dưới 18 tuổi. Vì vậy, hành vi B quan hệ tình dục với Nguyễn Thị Tuyết B1 trong khoảng thời gian này không cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự, không áp dụng tình tiết làm nạn nhân có thai đối với Nguyễn Tấn B.

[3]. Về tội danh "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi":

Tại phiên tòa bị cáo H xác định trong khoảng thời gian từ ngày 20-01-2025 đến ngày 07-03-2025, tại phòng trọ số C T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo H đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại Nguyễn Thị Tuyết B1 (sinh ngày 04-08-2009).

Xét bị cáo H sinh ngày 26-04-2004, đến thời điểm bị cáo H phạm tội lần đầu với bị hại ngày 20-01-2025 thì bị cáo trên 18 tuổi, là người đã thành niên; bị hại sinh ngày 04-08-2009, đến ngày 20-01-2025 bị hại dưới 16 tuổi, thuộc trường hợp từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Xét bị hại tự nguyện cho bị cáo quan hệ tình

dục, nên hành vi bị cáo H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt: phạm tội hai lần trở lên.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm hại tình dục đối với trẻ em, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của bị hại; làm suy giảm các giá trị đạo đức, văn hóa xã hội; nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo B thuộc trường hợp người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, được áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

[6].Tổng hợp hình phạt:

Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 26-02-2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Tấn B 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tuyết B1 yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 80.000.000 đồng; yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 30.000.000 đồng;

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền đã yêu cầu. Xét yêu cầu của bị hại có căn cứ, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu, nên công nhận sự thỏa thuận này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn L1 (cha bị cáo B) đã tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thay cho bị cáo B nhưng không yêu cầu xem xét về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản phải bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn B phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"; bị cáo Trần Minh H phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 4 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024; khoản 1 Điều 268 Luật số 99/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị

quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27-06-2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Xử phạt Nguyễn Tấn B 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 26-02-2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hình phạt chung Nguyễn Tấn B phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-05-2025 (được trừ thời hạn đã bị bắt tạm giam từ ngày 03-01-2024 đến ngày 31-01-2024 theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 26-02-2025).

3. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Minh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 07 năm 2025.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự; Nguyễn Tấn B có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết B1 số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); Trần Minh H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết B1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Nguyễn Tấn B phải nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Trần Minh H phải nộp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.